

**CÁC BỘ****LIÊN BỘ****TÀI CHÍNH - THƯƠNG MẠI -  
CÔNG AN**

*Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi  
Thông tư về hóa đơn, chứng từ hàng hóa  
lưu thông trên thị trường.*

*Liên Bộ Tài chính - Thương mại -  
Công an hướng dẫn chế độ hóa đơn,  
chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên  
thị trường như sau:*

**THÔNG TƯ liên tịch số 94/2003/  
TTLT-BTC-BTM-BCA ngày  
08/10/2003 hướng dẫn chế độ  
sử dụng hóa đơn, chứng từ  
đối với hàng hóa lưu thông  
trên thị trường.**

*Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng,  
Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật  
Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện  
hành;*

*Căn cứ Luật Thương mại hiện hành;*

*Căn cứ Luật Hải Quan ngày 29 tháng  
6 năm 2001;*

*Căn cứ Pháp lệnh Kế toán thống kê  
ngày 20 tháng 5 năm 1998;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành  
chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;*

*Căn cứ Chỉ thị số 853/1997/CT-TTg  
ngày 11/10/1997 của Thủ tướng Chính  
phủ về đấu tranh chống buôn lậu và  
gian lận thương mại trong tình hình mới  
và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính  
phủ tại Công văn số 62/TB-VPCP ngày  
10/7/2001; Công văn số 4151/VPCP-VI  
ngày 19/10/2001; Công văn số 2080/  
VPCP-VI ngày 22/4/2002; Công văn số  
602/VPCP-VI ngày 13/02/2003 của Văn  
phòng Chính phủ thông báo ý kiến của*

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Hàng hóa không phân biệt là hàng hóa sản xuất trong nước, hay hàng hóa nhập khẩu của các tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh (gọi chung là cơ sở kinh doanh); đang trên đường vận chuyển, đang bày bán, đã bán hay đang trong kho (gọi chung là lưu thông trên thị trường) đều phải có hóa đơn, chứng từ kèm theo chứng minh nguồn gốc hàng hóa là hợp pháp ngay tại thời điểm kiểm tra.

Các trường hợp không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư liên tịch này:

a) Tài sản của các tổ chức không phải là cơ sở kinh doanh như cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể... khi điều động giữa các cơ sở, đơn vị trực thuộc. Để phân biệt với hàng hóa của các cơ sở kinh doanh, tài sản của các tổ chức không kinh doanh khi điều động vận chuyển trên đường phải có quyết định điều động và phiếu xuất kho của tổ chức đó. Nếu là tài sản mua về để sử dụng thì phải có hóa đơn hợp pháp.

b) Tài sản của các cá nhân mua vận chuyển về hoặc di chuyển đến nơi cư trú mới.

c) Hàng hóa là nông, lâm, thủy, hải sản do người nông dân, ngư dân trực tiếp sản xuất, khai thác, đánh bắt vận chuyển đi bán.



**2.** Hóa đơn, chứng từ quy định trong Thông tư liên tịch này bao gồm: chứng từ nhập khẩu [tờ khai Hải quan, chứng từ nộp thuế (nếu có)]; hóa đơn giá trị gia tăng; hóa đơn bán hàng; hóa đơn bán tài sản thanh lý; hóa đơn thu mua hàng nông, lâm, thủy, hải sản; hóa đơn bán tài sản tịch thu sung công quỹ; hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia; phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý; các biên lai thu thuế, biên lai thu tiền và các loại chứng từ khác như tem, vé... in sẵn giá thanh toán (gọi chung là hóa đơn) phải là bản chính do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Cục Quản lý công sản, Cục Dự trữ quốc gia) phát hành hoặc được cơ quan thuế chấp thuận bằng văn bản cho doanh nghiệp tự in. Các chứng từ khác như lệnh điều động, lệnh xuất kho... nếu là bản sao (hoặc photocopy) phải có dấu xác nhận sao y bản chính của cơ sở kinh doanh hoặc của tổ chức không kinh doanh.

**3.** Cơ sở kinh doanh có trách nhiệm quản lý, sử dụng, lưu giữ các hóa đơn, chứng từ quy định tại Thông tư liên tịch này theo quy định của pháp luật; phải xuất trình đầy đủ, kịp thời khi cơ quan có thẩm quyền kiểm tra yêu cầu.

**4.** Hộ kinh doanh buôn chuyên mua hàng hóa để bán phải có hóa đơn của người bán xuất cho hoặc hóa đơn thu mua hàng nông, lâm, thủy, hải sản và phải nộp thuế trước khi vận chuyển hàng ra khỏi địa phương nơi mua hàng. Khi vận chuyển hàng hóa phải có hóa đơn của người bán hoặc hóa đơn thu mua hàng nông, lâm, thủy, hải sản và biên lai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp trên khâu lưu thông kèm theo, trừ

những hàng hóa được miễn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp trên khâu lưu thông theo quy định riêng của Chính phủ hoặc của Bộ Tài chính.

## II. HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐỐI VỚI TỪNG TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

### A. ĐỐI VỚI HÀNG HÓA SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

**1.** Hàng hóa xuất kho để bán, đưa đi trao đổi, biếu, tặng hoặc tiêu dùng nội bộ phải lập hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng đúng với số lượng và giá trị của số hàng đã xuất bán, đưa đi trao đổi, biếu tặng hoặc tiêu dùng nội bộ để giao cho khách hàng hoặc làm chứng từ hạch toán của đơn vị.

**2.** Hàng hóa xuất giao cho đại lý bán đúng giá do cơ sở sản xuất kinh doanh quy định hưởng hoa hồng có thể sử dụng một trong hai cách lập hóa đơn, chứng từ như sau:

a) Sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng.

b) Sử dụng phiếu xuất hàng gửi bán đại lý kèm theo lệnh điều động nội bộ.

**3.** Hàng hóa điều động nội bộ từ cơ sở kinh doanh đến các chi nhánh, cửa hàng hạch toán phụ thuộc và ngược lại hoặc điều động giữa các chi nhánh, cửa hàng hạch toán phụ thuộc với nhau, xuất hàng từ đơn vị hạch toán phụ thuộc về cơ sở kinh doanh có thể sử dụng một trong hai cách lập hóa đơn, chứng từ như sau:

a) Sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng.



b) Sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo lệnh điều động nội bộ.

Nếu hàng hóa điều động từ cơ sở kinh doanh là đơn vị cấp trên đến các chi nhánh hạch toán độc lập hoặc điều động hàng hóa giữa các chi nhánh hạch toán độc lập phải lập một trong các loại hóa đơn: hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn tự in theo chế độ quy định.

4. Hàng hóa của cơ sở kinh doanh cố định đưa đi bán lưu động hoặc dự hội chợ triển lãm phải có lệnh điều động nội bộ và phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ giao cho người vận chuyển. Khi bán hàng phải lập hóa đơn theo đúng quy định để giao cho người mua hàng.

5. Cơ sở kinh doanh xuất nguyên liệu đưa đi gia công phải có phiếu xuất kho ghi rõ xuất hàng đưa gia công kèm theo hợp đồng gia công. Cơ sở nhận gia công đưa sản phẩm gia công trả lại cho cơ sở thuê gia công phải có phiếu xuất kho ghi rõ xuất sản phẩm gia công trả lại cho đơn vị thuê gia công kèm theo hợp đồng gia công.

6. Cơ sở kinh doanh xuất khẩu hàng hóa (kể cả cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu) khi xuất khẩu sử dụng một trong các loại hóa đơn: hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn tự in theo chế độ quy định làm chứng từ lưu thông trên đường. Đối với một số trường hợp cụ thể được sử dụng hóa đơn chứng từ để vận chuyển hàng hóa xuất khẩu như sau:

a) Hàng hóa trên đường vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục

xuất khẩu tại cơ quan Hải quan, nếu chưa có căn cứ để lập hóa đơn thì cơ sở kinh doanh sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hóa xuất khẩu, cơ sở kinh doanh lập hóa đơn cho hàng hóa xuất khẩu.

b) Trường hợp ủy thác xuất khẩu hàng hóa (kể cả trường hợp ủy thác xuất khẩu hàng hóa gia công cho các cơ sở khác), khi xuất hàng giao cho cơ sở nhận ủy thác, cơ sở ủy thác xuất khẩu sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ. Khi hàng đã thực xuất khẩu có xác nhận của cơ quan Hải quan thì cơ sở ủy thác xuất khẩu xuất hóa đơn giao cho cơ sở nhận ủy thác.

7. Các sản phẩm là hàng hóa mà người bán không thuộc đối tượng phải lập hóa đơn bán hàng bao gồm:

a) Sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản chưa qua chế biến do nông dân, ngư dân tự sản xuất, khai thác trực tiếp bán ra.

Cơ sở mua sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản do người nông dân, ngư dân sản xuất, khai thác phải lập hóa đơn thu mua hàng nông sản, lâm sản, thủy, hải sản theo Mẫu số 06/TMH-3LL ban hành kèm theo Thông tư số 120/2002/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn. Trường hợp cơ sở kinh doanh đặt trạm thu mua những hàng hóa kể trên thì phải đăng ký với cơ quan thuế nơi đặt trạm thu mua. Khi vận chuyển hàng hóa đã thu mua phải có lệnh điều động nội bộ



của cơ sở kinh doanh kèm theo Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ.

b) Đối với đồ dùng của cá nhân do người sử dụng trực tiếp bán ra, cơ sở kinh doanh mua lại để bán hoặc nhận hàng ký gửi bán phải lập bảng kê mua hàng, nhận hàng ký gửi bán. Bảng kê do cơ sở kinh doanh lập và tự chịu trách nhiệm (theo mẫu đính kèm). Khi bán hàng, cơ sở kinh doanh phải lập một trong các loại hóa đơn: hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn tự in theo chế độ quy định giao cho người mua.

**8.** Đối với hàng hóa do không đúng quy cách, chất lượng phải xuất trả lại bên bán thì sử dụng một trong các loại hóa đơn: hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn tự in theo chế độ quy định như sau:

a) Khi xuất trả lại cho bên bán, bên mua phải lập hóa đơn, trên hóa đơn phải ghi rõ hàng hóa trả lại cho người bán do không đúng quy cách, chất lượng kèm theo bản photocopy liên 2 của hóa đơn đã mua (đóng dấu sao y bản chính).

b) Trường hợp bên mua hàng không phải là cơ sở kinh doanh, không có hóa đơn thì khi trả lại hàng, bên bán và bên mua phải lập biên bản hoặc thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại theo hóa đơn đã lập khi bán hàng (số, ký hiệu, ngày tháng của hóa đơn), lý do trả lại hàng kèm theo hóa đơn gửi trả cho bên bán để làm căn cứ điều chỉnh kê khai thuế giá trị gia tăng của bên bán.

**9.** Trường hợp mua tài sản thanh lý, nhượng bán của các cơ quan hành chính sự nghiệp phải có hóa đơn bán tài sản thanh lý.

Trường hợp mua hàng hóa là tài sản bị tịch thu phải có hóa đơn bán tài sản tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp mua hàng hóa là tài sản dự trữ quốc gia phải có hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia.

**10.** Cơ sở kinh doanh bán lẻ hàng hóa cho người tiêu dùng có giá trị thấp dưới mức quy định không phải lập hóa đơn nhưng phải lập bản kê bán lẻ hàng hóa theo từng lần bán, theo từng loại hàng và cuối ngày phải lập bản kê để làm căn cứ xác định doanh thu.

**11.** Cơ sở kinh doanh mua, nhận hàng hóa phải có trách nhiệm yêu cầu bên giao hàng hóa xuất hóa đơn, chứng từ hợp lệ giao cho mình, kể cả đối với trường hợp mua hàng hóa có giá trị thấp dưới mức quy định phải lập hóa đơn. Trường hợp mua của các đối tượng không phải là cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm 7 nêu trên, phải lập bảng kê.

## B. ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

**1.** Cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa, kể cả nhập khẩu từ các khu chế xuất, Khu kinh tế cửa khẩu, Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế thương mại,... theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phải làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan Hải quan theo quy định về hàng hóa nhập khẩu, khi vận chuyển vào nội địa phải có các chứng từ sau:

1.1. Hàng nhập khẩu của cơ sở kinh doanh nhập khẩu chưa hoàn thành thủ tục Hải quan vận chuyển từ cửa khẩu về địa điểm làm thủ tục Hải quan ngoài cửa



khẩu để kiểm tra thực tế hàng hóa phải có chứng từ vận chuyển như quy định tại Quyết định số 53/2003/QĐ-BTC ngày 16/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về thủ tục Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.

1.2. Hàng hóa nhập khẩu của cơ sở kinh doanh nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục Hải quan vận chuyển vào nội địa phải có:

a) Tờ khai Hải quan đã có xác nhận hoàn thành thủ tục Hải quan (bản chính) kèm theo giấy thông báo thuế hoặc biên lai thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có).

b) Nếu hàng nhập khẩu có số lượng lớn phải chuyên chở làm nhiều lần thì phải có lệnh điều động của doanh nghiệp kèm theo tờ khai Hải quan (bản chính hoặc bản photocopy có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp). Lệnh điều động phải ghi rõ chủng loại, số lượng hàng hóa vận chuyển, nơi vận chuyển đến.

2. Hàng hóa nhập khẩu là quà biếu, tặng phải có tờ khai nhập khẩu phi mậu dịch đã được cơ quan Hải quan kiểm tra và xác nhận, kèm theo biên lai thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có). Trường hợp được miễn thuế phải có xác nhận hàng miễn thuế của cơ quan Hải quan. Tờ khai nhập khẩu phi mậu dịch này chỉ có giá trị cho người nhận quà biếu, tặng vận chuyển từ cửa khẩu vào nội địa.

3. Hành lý của người nhập cảnh vào Việt Nam vượt quá tiêu chuẩn hành lý được miễn thuế phải có tờ khai hàng nhập khẩu được cơ quan Hải quan kiểm tra và xác nhận, biên lai thu thuế nhập

khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có). Tờ khai nhập khẩu phi mậu dịch này chỉ có giá trị cho người nhập cảnh vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu vào nội địa.

4. Nếu hàng hóa nhập khẩu là mặt hàng Nhà nước quy định phải dán tem thì phải có tem dán theo đúng quy định. Những lô hàng nhập khẩu theo quy định của Nhà nước phải dán tem, trong trường hợp cần di lý đến địa điểm khác cửa khẩu nhập khẩu để dán tem thì thực hiện chế độ như đối với lô hàng nhập khẩu chuyển cửa khẩu quy định tại Quyết định số 53/2003/QĐ-BTC ngày 16/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyển cửa khẩu.

5. Cơ sở kinh doanh nhập khẩu ủy thác khi trả hàng cho bên ủy thác phải xuất một trong các loại hóa đơn: hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn tự in theo chế độ quy định kèm theo.

6. Hàng hóa đã nhập khẩu do cơ sở kinh doanh trực tiếp nhập khẩu bán ra hoặc cơ sở kinh doanh khác mua lại để kinh doanh phải thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ như hàng hóa sản xuất trong nước quy định tại Mục A nêu trên.

7. Đối với hàng hóa nhập khẩu mua của cơ quan bán hàng tịch thu, người mua hàng tịch thu phải có hóa đơn bán hàng tịch thu, bảng kê chi tiết hàng tịch thu và quyết định bán hàng tịch thu (nếu có) do cơ quan bán hàng tịch thu giao cho. Người mua hàng tịch thu phải báo cho cơ quan bán hàng tịch thu biết địa điểm nơi vận chuyển hàng đến, cơ quan bán hàng tịch thu ghi nơi đến và thời hạn vận chuyển hàng vào hóa đơn



bán hàng tịch thu. Tùy theo quãng đường, thời gian vận chuyển, cơ quan bán hàng tịch thu ấn định thời hạn vận chuyển sao cho sát thực tế. Trường hợp vì lý do bất khả kháng mà người mua hàng tịch thu vẫn chưa vận chuyển được hàng hóa ra khỏi địa phương (tỉnh, thành phố) nơi bán hàng tịch thu thì phải thông báo ngay với cơ quan bán hàng tịch thu để xem xét thực tế, nếu có lý do chính đáng, cơ quan bán hàng tịch thu xác nhận và gia hạn thêm. Trường hợp đã vận chuyển ra khỏi địa phương (tỉnh, thành phố) nơi bán hàng tịch thu, nhưng vì lý do bất khả kháng nên thời hạn vận chuyển ghi trên hóa đơn bán hàng tịch thu không đảm bảo được thì người vận chuyển phải đến cơ quan thuế hoặc cơ quan quản lý thị trường gần nhất trình báo để được xác nhận và gia hạn thêm.

**8.** Cơ sở kinh doanh đến các chợ biên giới thuộc các tỉnh biên giới mua hàng hóa phải có hóa đơn của người bán giao cho. Khi vận chuyển hàng hóa đó vào nội địa, cơ sở kinh doanh phải xuất trình toàn bộ hóa đơn kèm theo hàng hóa vận chuyển với trạm kiểm soát gần nhất (tùy từng địa phương có thể là trạm kiểm soát của cơ quan Hải quan; cơ quan Quản lý thị trường, cơ quan Thuế; hoặc trạm kiểm soát liên hợp) để trạm kiểm soát kiểm tra, thu thuế (nếu có) và trạm trưởng xác nhận số lượng và chủng loại hàng hóa hợp pháp đã được kiểm tra vào hóa đơn (ký tên và đóng dấu nếu có). Cán bộ tại trạm kiểm soát phải kiểm tra hàng hóa, đối chiếu với hóa đơn nếu hợp lệ thì ghi rõ ngày, giờ đã kiểm tra vào hóa đơn để trạm trưởng ký xác nhận. Nếu cơ sở kinh doanh không khai báo để được kiểm tra, xác nhận thì hàng hóa vận chuyển vào

nội địa tuy có hóa đơn, chứng từ vẫn bị coi là hàng nhập lậu và bị xử lý theo quy định tại Mục B Phần III Thông tư liên tịch này.

**9.** Đối với những trường hợp hàng hóa nhập khẩu khác khi vận chuyển trên đường từ cửa khẩu vào nội địa nếu có quy định riêng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về chế độ hóa đơn, chứng từ kèm theo hàng hóa nhập khẩu thì phải thực hiện theo đúng quy định riêng đó.

**10.** Căn cứ vào tình hình buôn lậu và gian lận thương mại thực tế từng thời kỳ, Trưởng Ban chỉ đạo 127 Trung ương thống nhất với Bộ Tài chính được quy định bổ sung về hóa đơn, chứng từ đối với một số mặt hàng nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

### III. XỬ LÝ VI PHẠM

Cơ sở kinh doanh vi phạm chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường nếu chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý như sau:

#### A. ĐỐI VỚI HÀNG HÓA SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

**1.** Nếu xuất hàng không lập hóa đơn như quy định tại điểm 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 9 Mục A Phần II Thông tư liên tịch này thì bị xử lý truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế thu nhập doanh nghiệp. Tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt từ 1 đến 5 lần



thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và quy định của các luật thuế.

2. Hàng hóa là vật tư mua, nhận, còn tồn lại hoặc đã đưa vào sản xuất, tiêu thụ không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp bị xử lý phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và không được chấp nhận là căn cứ để tính chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Cơ sở kinh doanh buôn chuyển khi vận chuyển hàng đi bán (trừ những mặt hàng nhà nước tạm thời cho miễn thuế trên khâu lưu thông) nếu không có biên lai nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp khâu lưu thông, bị xử lý truy thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp khâu lưu thông và tùy theo mức độ vi phạm bị xử phạt từ 1 đến 5 lần số thuế truy thu.

4. Cơ sở kinh doanh vận chuyển nguyên vật liệu đưa gia công không có hợp đồng gia công kèm theo bị xử lý thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp khâu lưu thông.

## B. ĐỐI VỚI HÀNG NHẬP KHẨU

1. Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp kèm theo như quy định tại Mục B Phần II Thông tư liên tịch này đều coi là hàng nhập lậu và bị xử lý như sau:

a) Cơ sở kinh doanh vi phạm bị xử lý truy thu thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc thuế tiêu thụ

đặc biệt (nếu có) và bị xử phạt từ 1 đến 5 lần số thuế gian lận.

b) Trường hợp phát hiện cơ sở kinh doanh quay vòng hóa đơn, chứng từ; sử dụng hóa đơn, chứng từ giả mạo để hợp thức hóa hàng nhập lậu thì bị xử lý tịch thu số hàng hóa đó.

c) Cơ sở kinh doanh loại hàng hóa Nhà nước cấm nhập khẩu, cấm kinh doanh sẽ bị xử lý tịch thu toàn bộ số hàng cấm nhập khẩu hoặc cấm kinh doanh.

d) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, qua kiểm tra phát hiện cơ sở kinh doanh đã bán thì tùy theo chủng loại, hàng hóa nhập khẩu đã bán để áp dụng biện pháp xử lý truy thu thuế nhập khẩu và phạt từ 1 đến 5 lần thuế nhập khẩu hoặc tịch thu toàn bộ số tiền tương ứng với số hàng hóa nhập khẩu không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp đã bán theo quy định trên.

2. Cơ sở kinh doanh bán hàng nhập khẩu không xuất hóa đơn giao cho người mua hoặc gian lận trong ghi chép hóa đơn, chứng từ thì ngoài việc truy thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp còn bị xử lý phạt từ 1 đến 5 lần số thuế truy thu.

3. Người mua hàng nhập khẩu về kinh doanh không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp đều coi là hàng nhập lậu và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý như quy định tại điểm 1 Mục B Phần III nêu trên.

Đối với những hàng hóa nhập khẩu tuy có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nhưng qua kiểm tra, kiểm soát thấy có dấu hiệu nguồn gốc không hợp pháp, cơ quan kiểm tra được quyền truy xét ngược đến cơ sở



kinh doanh đã phát hành hóa đơn, chứng từ để làm rõ nguồn gốc của hàng hóa:

- Nếu cơ sở kinh doanh phát hành hóa đơn bán hàng nhập khẩu không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số hàng đã bán thì bị xử phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế nhập khẩu và phạt từ 1 đến 5 lần số thuế nhập khẩu hoặc tịch thu số tiền tương ứng với giá trị hàng hóa vi phạm đã tiêu thụ tại thời điểm vi phạm.

- Nếu qua xác minh mà không xác định được cơ sở kinh doanh đã xuất hóa đơn, hoặc xác minh được cơ sở xuất hóa đơn nhưng xác định là xuất hóa đơn khống để người mua hàng dùng hóa đơn đó hợp thức hóa hàng nhập lậu mua trôi nổi thì cơ sở kinh doanh (bên mua) bị xử phạt vi phạm hành chính, truy thu thuế nhập khẩu và phạt từ 1 đến 5 lần số thuế nhập khẩu hoặc tịch thu toàn bộ hàng hóa vi phạm.

**4. Cơ sở kinh doanh mua tài sản thanh lý là hàng hóa nhập khẩu hoặc tài sản được viện trợ của các cơ quan hành chính sự nghiệp, hàng hóa nhập khẩu là tài sản dự trữ quốc gia hoặc hàng hóa là tài sản bị tịch thu không đủ chứng từ hợp pháp như quy định tại điểm 9 Mục A; điểm 7 Mục B Phần II Thông tư liên tịch này bị xử phạt theo quy định của pháp luật hiện hành.**

**5. Cơ sở kinh doanh có hành vi quay vòng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường để hợp thức hóa hàng hóa nhập khẩu trốn thuế sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu hàng hóa. Nếu lợi dụng quay vòng hóa đơn, chứng từ để hợp thức hóa hàng hóa**

nhập lậu với số lượng lớn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### C. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Cơ sở kinh doanh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính đối với các quyết định xử lý hành chính không đúng với cơ sở mình. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại hoặc đơn kiện vụ án hành chính thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo và pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Trong khi chờ giải quyết khiếu nại hoặc chờ quyết định của Tòa án hành chính, cơ sở kinh doanh vẫn phải thực hiện đúng quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Thẩm quyền xử lý vi phạm về chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường quy định tại Thông tư liên tịch này được quy định như sau:**

a) Cơ sở kinh doanh hàng hóa sản xuất trong nước vi phạm các quy định của pháp luật thuế và Thông tư liên tịch này thì bị xử lý theo thẩm quyền pháp luật quy định về hóa đơn, chứng từ; về thuế.

b) Cơ sở kinh doanh hàng hóa nhập khẩu không có chứng từ chứng minh nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp sẽ bị xử lý như hàng nhập lậu. Cơ quan kiểm tra, phát hiện có quyền xử lý hàng nhập lậu kể cả xử lý truy thu và xử phạt về thuế nhập khẩu.

096398

\* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com



c) Đối với các trường hợp vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan kiểm tra phát hiện phải lập hồ sơ chuyển giao cho các cơ quan chức năng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Cơ quan pháp luật tiếp nhận hồ sơ và xử lý các hành vi vi phạm có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý cho cơ quan bàn giao hồ sơ biết.

**2.** Các trường hợp vi phạm đều phải được lập biên bản và việc xử lý phải có quyết định bằng văn bản theo quy định của pháp luật. Việc thu tiền truy thu thuế và tiền phạt phải sử dụng chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính và phải giao một liên của chứng từ đó cho cơ sở kinh doanh vi phạm. Số tiền truy thu thuế và tiền xử phạt phải được nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ hiện hành. Hàng hóa vi phạm bị xử lý tịch thu sung công quỹ phải được quản lý và tổ chức bán đấu giá theo quy định hiện hành.

**3.** Tổ chức, cá nhân gây cản trở việc lưu thông hàng hóa, xử lý sai gây thiệt hại cho cơ sở kinh doanh phải bồi thường thiệt hại cho đối tượng bị xử lý sai.

**4.** Các cơ quan nhà nước, các đoàn thể, cơ sở kinh doanh và nhân dân có trách nhiệm phối hợp và hỗ trợ các lực lượng kiểm tra thị trường trong việc kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm. Các lực lượng kiểm tra thị trường phải tuân thủ các quy định về công tác kiểm tra, kiểm soát hàng hóa lưu thông trên thị trường.

**5.** Trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành đối với công tác kiểm soát hàng hóa lưu thông: Việc tổ chức phối hợp và phân

công trách nhiệm của các lực lượng chức năng được thực hiện theo các quy định tại Thông tư liên tịch số 07/1997/TTLT ngày 21/10/1997 của liên Bộ Thương mại - Nội vụ - Tài chính - Tổng cục Hải quan.

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Thông tư số 73/TC-TCT ngày 20/10/1997, Thông tư số 17/1999/TT-BTC ngày 05/02/1999, Thông tư số 92/1997/TT-BTC ngày 25/12/1997, Thông tư số 140/1999/TT-BTC ngày 02/12/1999 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về liên Bộ (Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Công an) để xem xét hướng dẫn sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

**TRƯƠNG CHÍ TRUNG**

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
*Thứ trưởng*

**PHAN THẾ RUỆ**

KT. Bộ trưởng Bộ Công an  
*Thứ trưởng*

**LÊ THẾ TIỆM**



Đơn vị: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(hoặc tên chủ hộ kinh doanh)

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ .....

Mã số thuế.....

**BẢNG KÊ MUA HÀNG, NHẬN HÀNG KÝ GỬI BÁN**

(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 94/2003/TTLT-BTC-BTM-BCA

hướng dẫn chế độ sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa

lưu thông trên thị trường)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số thứ tự	Họ tên người bán hoặc người ký gửi	Địa chỉ người bán hoặc người ký gửi	Số chứng minh thư người bán hoặc người ký gửi	Mặt hàng bán, ký gửi	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Tổng số tiền (ghi bằng chữ) .....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người bán**

Ký, ghi rõ họ tên

**Thủ trưởng đơn vị**

(hoặc chủ hộ kinh doanh)

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

**Hướng dẫn lập bảng kê:**

- Bảng kê mua hàng, nhận hàng ký gửi bán nhằm ghi chép, xác nhận tên, địa chỉ, số chứng minh thư của người bán, mặt hàng, số lượng (trọng lượng), số tiền của hàng hóa do cơ sở kinh doanh đã mua hoặc nhận ký gửi bán trong ngày.



- Bảng kê mua hàng, nhận hàng ký gửi bán được lập khi cơ sở kinh doanh mua hàng hoặc nhận hàng ký gửi bán của cá nhân không kinh doanh theo quy định tại điểm 7 Mục A Phần II Thông tư liên tịch này.
- Bảng kê do cơ sở kinh doanh tự lập và tự chịu về tính chính xác của nó trước pháp luật.
- Mỗi bảng kê đều phải được thủ trưởng đơn vị hay chủ hộ kinh doanh ký, đóng dấu (nếu có).
- Bảng kê do cơ sở kinh doanh tự in theo mẫu trên.
- Dòng ngày, tháng, năm ở trên để ghi ngày, tháng, năm lập bảng kê.
- Dòng ngày, tháng, năm ở cuối bảng kê ghi ngày, tháng, năm khi thủ trưởng cơ sở kinh doanh phê duyệt.
- Riêng đối với hàng ký gửi bán cột đơn giá, thành tiền ghi theo đơn giá, thành tiền do người có hàng ký gửi định ra.